

*Châu Thành, ngày 20 tháng 02 năm 2023.*

Số: 42 /2023/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;  
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;  
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1/ Ông Đinh Ngọc S, sinh năm 1966

2/ Bà Đoàn Thị K, sinh năm 1972;

Cùng đăng ký thường trú tại : C, ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ông S và bà K trình bày:

Vợ chồng ông, bà kết hôn vào năm 2017 trên cơ sở tự nguyện. Ông, bà đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/02/2017. Sau khi cưới ông, bà sống chung hạnh phúc được một thời gian. Năm 2021, vợ chồng ông, bà phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp nên thường hay cự cãi, vợ chồng không còn tin tưởng nhau. Ông, bà cùng nhận thấy khả năng không thể tháo gỡ mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Từ những căn cứ nêu trên có cơ sở xác định tình trạng hôn nhân của vợ chồng ông S, bà K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông S, bà K là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn

nhân và Gia đình.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có.

Ông S, bà K không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Đinh Ngọc S và bà Đoàn Thị K thuận tình ly hôn. Ghi nhận ông S, bà K không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Ông S, bà K khai không có

2. Lệ phí việc dân sự sơ thẩm: ông S, bà K phải nộp lệ phí là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0010808 ngày 003/02/2023 của chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Ông S, bà K đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã S (22/02/2017)
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Thị Tuyết**